

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 10.3.2026

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng ... năm 2026.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan:

1. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và ban hành đầy đủ các quy chế, quy trình nội bộ; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cần thiết để Quỹ Học bổng Quốc gia chính thức đi vào hoạt động;

2. Bố trí nhân sự, mở tài khoản, kết nối hạ tầng số và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, xét chọn, cấp và theo dõi học bổng; công bố kênh tiếp nhận và phương thức thực hiện thủ tục xét cấp học bổng theo quy định.

Điều 4. Các nội dung chuyên tiếp được thực hiện như sau:

1. Các chương trình học bổng do Quỹ tổ chức thực hiện theo Nghị định này được triển khai kể từ thời điểm Quỹ chính thức đi vào hoạt động theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Đối với các chương trình học bổng cho người học đi học tại nước ngoài và các chương trình học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hiệp định song phương, đa phương đang triển khai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện theo các nghị định, quyết định, văn bản và văn kiện riêng hiện hành, theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao; Quỹ không tiếp nhận chuyển giao và không tổ chức thực hiện các chương trình này.

3. Đối với các chương trình học bổng cho người học đi học tại nước ngoài và các chương trình học bổng theo cam kết quốc tế được xây dựng mới, phê duyệt mới kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ là đầu mối tổ chức thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này và theo quyết định giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

4. Quỹ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổng hợp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện các chương trình quy định tại khoản 2 Điều này phục vụ công tác quản lý nhà nước, thống kê, báo cáo theo yêu cầu; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ sở giáo dục, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TH(03b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia

(Ban hành kèm theo Nghị định số...../2026/NĐ-CP ngày ...tháng.... năm 2026 của Chính phủ

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia, bao gồm: địa vị pháp lý; cơ cấu tổ chức và quản trị; chương trình, tiêu chuẩn trình học bổng; đối tượng, điều kiện và quy trình xét chọn; quản lý tài chính; cơ chế tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác; công khai, minh bạch, kiểm toán, giám sát và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quỹ học bổng Quốc gia; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia.

b) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, phối hợp thực hiện chương trình học bổng từ Quỹ học bổng Quốc gia.

c) Người học và các ứng viên được xét chọn, cấp học bổng từ Quỹ học bổng Quốc gia và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai chương trình học bổng theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ

1. Quỹ Học bổng Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động không vì lợi nhuận.

2. Quỹ là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà

nước và pháp luật có liên quan; không phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách nhà nước ngoài dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Nguồn tài chính hoạt động của Quỹ

a) Ngân sách nhà nước bố trí hằng năm để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Nguồn tài trợ, viện trợ, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

c) Nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí chi thường xuyên cho cơ quan điều hành Quỹ do ngân sách nhà nước bảo đảm trong phạm vi dự toán chi của Bộ Giáo dục và Đào tạo được cấp có thẩm quyền giao; không làm tăng tổng mức chi thường xuyên và không làm phát sinh cơ chế chi thường xuyên mới trái với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Nguồn tài trợ, viện trợ, ủy thác và các nguồn hợp pháp khác của Quỹ được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại để tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Đối với các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước tạm thời chưa sử dụng, Quỹ được gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an toàn, công khai, minh bạch và phân tán rủi ro; việc lựa chọn ngân hàng thực hiện theo tiêu chí an toàn, quản trị rủi ro và hiệu quả.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Quỹ

1. Góp phần thực hiện chính sách của Nhà nước về phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao; mở rộng cơ hội học tập và hỗ trợ người học theo định hướng ưu tiên trong từng giai đoạn.

2. Góp phần thu hẹp chênh lệch cơ hội học tập giữa các vùng, miền và các nhóm đối tượng; thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục, đào tạo thông qua cơ chế hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên người học thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên và các nhóm đối tượng cần khuyến khích theo từng giai đoạn.

3. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học; tăng cường kỹ năng nghề, năng lực số và năng lực hội nhập học thuật quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn và phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

4. Huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa theo nguyên tắc công khai, minh bạch; góp phần nâng cao liêm chính học thuật và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động cấp học bổng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Học bổng là khoản hỗ trợ tài chính không hoàn lại do Quỹ cấp cho người học theo quy định tại Quy chế này thông qua các chương trình, tiểu chương trình học bổng. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, điều kiện áp dụng và phương thức thực hiện được xác định theo từng chương trình, tiểu chương trình và theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nguồn xã hội hóa là nguồn vốn tự nguyện, hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm nguồn đồng tài trợ của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, quỹ học bổng và các chương trình hợp tác song phương, đa phương.

3. Đồng tài trợ là hình thức tổ chức, cá nhân cùng Quỹ tài trợ cho chương trình, đối tượng cụ thể theo thỏa thuận, bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và Quy chế này.

4. Xung đột lợi ích là trường hợp người có thẩm quyền hoặc người được giao nhiệm vụ có lợi ích riêng có khả năng chi phối hoặc làm suy giảm tính khách quan, trung thực khi tham gia xây dựng tiêu chí, thẩm định, chấm điểm, quyết định, kiểm tra, nghiệm thu, giám sát, giải ngân học bổng.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; tuân thủ quy định của pháp luật về giáo dục, ngân sách nhà nước, tài chính, kế toán, kiểm toán và Quy chế này; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Quỹ bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; có cơ chế kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, phòng ngừa và xử lý xung đột lợi ích; bảo đảm liêm chính học thuật; phát hiện và xử lý gian lận, vi phạm theo quy định.

3. Quỹ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; việc thu thập, xử lý, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu và đúng mục đích, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc phối hợp, bổ sung đối với các quỹ, chương trình học bổng khác; không trùng lặp, dàn trải; ưu tiên cơ chế phối hợp, đồng tài trợ, ủy thác phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Quỹ. Việc phối hợp, cung cấp thông tin và kết nối nguồn lực được thực hiện trên cơ sở tự nguyện,

không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý, tài chính hoặc thủ tục hành chính mới đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Nhà nước khuyến khích các quỹ khuyến học, quỹ học bổng địa phương, quỹ xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp, chia sẻ thông tin và kết nối nguồn lực học bổng với Quỹ trên cơ sở tự nguyện; bảo đảm công khai, minh bạch, tôn trọng tính độc lập của từng quỹ và không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý, tài chính hoặc thủ tục hành chính mới đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ QUỸ HỌC BỔNG QUỐC GIA

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; có nhiệm kỳ 05 năm và được xem xét bổ nhiệm lại. Hội đồng có không quá 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Thành phần Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định, bao gồm đại diện lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và đại diện một số bộ, cơ quan trung ương, tổ chức, chuyên gia có liên quan, phù hợp với mục tiêu, tính chất hoạt động của Quỹ trong từng giai đoạn.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ; quyết định định hướng, danh mục chương trình, tiêu chương trình học bổng triển khai theo từng giai đoạn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ;

b) Ban hành quy chế hoạt động của Quỹ và các quy chế nội bộ quan trọng, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý xung đột lợi ích, công khai minh bạch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phù hợp với Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này và quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt kế hoạch tài chính hằng năm, báo cáo định kỳ, báo cáo quyết toán của Quỹ theo quy định;

d) Phê duyệt việc tiếp nhận tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác đối với trường hợp khoản tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác gắn với mục tiêu chuyên đề hoặc thuộc trường hợp có giá trị lớn, nội dung nhạy cảm hoặc tiềm ẩn rủi ro cao theo quy định;

đ) Kiểm tra, theo dõi, đánh giá hoạt động của Cơ quan quản lý/điều hành Quỹ trong việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và việc thực hiện nghị quyết, quyết định, văn bản khác của Hội đồng;

e) Nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; không trực tiếp tham gia thẩm định, chấm điểm hồ sơ và không quyết định danh sách, mức hỗ trợ học bổng đối với từng đối tượng.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bảo đảm từ ngân sách hoạt động của Quỹ theo chế độ, định mức chi tiêu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 7. Cơ quan điều hành Quỹ

1. Cơ quan điều hành Quỹ gồm Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ phận giúp việc.

2. Giám đốc Quỹ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm; là người đại diện theo pháp luật của Quỹ; chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động của Quỹ theo Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng và quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giám đốc Quỹ được ký kết hợp đồng dịch vụ phục vụ hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền.

3. Các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Kế toán trưởng giúp Giám đốc tổ chức, điều hành hoạt động kế toán, tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ phận giúp việc của Quỹ gồm viên chức và người lao động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; trường hợp cần thiết có thể tiếp nhận công chức, viên chức biệt phái theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Việc bố trí bộ phận giúp việc thực hiện theo quy định và trong phạm vi số lượng người làm việc của Bộ Giáo dục và Đào tạo được cấp có thẩm quyền giao; phù hợp khối lượng công việc, tính chất hoạt động và khả năng ngân sách. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Quỹ được ký hợp đồng thuê dịch vụ, thuê chuyên gia, người lao động theo thời hạn bảo đảm đúng quy định của pháp luật, trong phạm vi dự toán được giao và không làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều hành Quỹ. Giám đốc Quỹ ban hành quy trình nghiệp vụ nội bộ để tổ chức thực hiện Quy chế này phù hợp với Điều lệ và các quy chế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc phê duyệt.

6. Giám đốc Quỹ quyết định thành lập Hội đồng chuyên gia để tư vấn, phản biện, thẩm định và chấm điểm đối với từng chương trình, đợt xét chọn hoặc nhóm nhiệm vụ cụ thể; tiêu chuẩn, thành phần, quy trình hoạt động, chế độ làm việc và các nội dung liên quan của Hội đồng chuyên gia thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy chế nội bộ của Quỹ theo thẩm quyền.

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Chức năng của Quỹ

Quản lý, điều phối, sử dụng các nguồn lực tài chính được giao để xét cấp, hỗ trợ học bổng theo quy định của pháp luật và Quy chế này; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ của Quỹ

a) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định.

b) Xây dựng, trình Hội đồng quyết định/thông qua chiến lược, chương trình, kế hoạch và phương án phân bổ nguồn lực theo thẩm quyền; trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

c) Tổ chức công bố chương trình, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định/đối chiếu, xét chọn, công bố kết quả, ký thỏa thuận hỗ trợ, giải ngân; theo dõi, đánh giá; tạm dừng, thu hồi, xử lý vi phạm theo quy định.

d) Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo, quyết toán, công khai tài chính; kiểm tra nội bộ theo quy định.

đ) Xây dựng, vận hành nền tảng số và cơ sở dữ liệu; bảo đảm kết nối, liên thông; bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp nhận, quản lý chương trình đồng tài trợ, ủy thác; ký kết, thực hiện thỏa thuận; bảo đảm không kèm điều kiện can thiệp tiêu chí, quy trình, kết quả xét chọn.

g) Ban hành theo thẩm quyền quy trình nghiệp vụ nội bộ, mẫu biểu, tài liệu hướng dẫn; tổ chức truyền thông, tập huấn theo phân cấp, ủy quyền.

h) Quản lý hồ sơ người được đề nghị và người được cấp học bổng; theo dõi việc thực hiện thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ và nghĩa vụ cam kết; phối hợp với cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân công.

i) Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định.

3. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức hoạt động theo Điều lệ, quy chế nội bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Thuê tổ chức, chuyên gia để thẩm định, phản biện, đánh giá; mời cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại đối với các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước tạm thời chưa sử dụng theo quy định của pháp luật; không nhằm mục tiêu kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận, ưu tiên việc bảo toàn vốn.

d) Yêu cầu cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ; thực hiện hậu kiểm, kiểm tra theo quy định.

đ) Tạm dừng, hủy kết quả xét cấp, thu hồi kinh phí và đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện sai phạm.

e) Ký kết, sửa đổi, chấm dứt thỏa thuận đồng tài trợ, ủy thác theo thẩm quyền; từ chối tài trợ có điều kiện trái pháp luật hoặc ảnh hưởng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

g) Thực hiện quyền khác theo phân công, ủy quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của pháp luật.

h) Triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác, chương trình học bổng song phương, đa phương theo quyết định giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường hợp cần ký kết văn kiện thì Giám đốc Quỹ chỉ được ký khi được Bộ trưởng ủy quyền cụ thể; bảo đảm tuân thủ pháp luật về điều ước, thỏa thuận quốc tế và pháp luật có liên quan, không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách nhà nước ngoài dự toán được giao.

Chương III **HUY ĐỘNG XÃ HỘI HOÁ VÀ TIẾP NHẬN TÀI TRỢ,** **ĐÓNG GÓP, ỦY THÁC**

Điều 9. Nguyên tắc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước

1. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, hiến, tặng cho Quỹ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ theo Luật Giáo dục và Quy chế này; không gắn với điều kiện trái pháp luật hoặc làm thay đổi mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2. Việc tiếp nhận và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước phải tuân thủ pháp luật về ngân sách, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố,

kiểm soát xuất xứ nguồn vốn và các quy định pháp luật có liên quan. Quỹ không tiếp nhận các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có dấu hiệu hoặc nguy cơ phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Các khoản ủy thác (nếu có) chỉ được sử dụng để cấp học bổng, hỗ trợ người học theo các chương trình học bổng của Quỹ; không làm phát sinh hoạt động cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời hoặc hoạt động kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước không làm phát sinh bất kỳ quyền, lợi ích đặc biệt nào cho bên tài trợ, đóng góp, ủy thác trong việc xây dựng tiêu chí, tổ chức xét chọn, chấm điểm, quyết định cấp học bổng. Nhà tài trợ có thể được định danh tên học bổng, chương trình theo thỏa thuận với Quỹ, nếu phù hợp pháp luật, nhưng không được can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiêu chí, quy trình và kết quả xét chọn.

5. Nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân đóng góp, ủy thác không được tiếp cận trực tiếp dữ liệu cá nhân, thông tin định danh của người học được hưởng học bổng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và có sự đồng ý rõ ràng, tự nguyện của chủ thể dữ liệu. Việc cung cấp thông tin về kết quả tài trợ (nếu có) chỉ được thực hiện ở dạng tổng hợp, ẩn danh, bảo đảm an toàn dữ liệu và quyền riêng tư.

Điều 10. Hình thức tiếp nhận và thẩm quyền phê duyệt nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Hình thức tiếp nhận

a) Tiếp nhận bằng tiền

Bên tài trợ, đóng góp, ủy thác chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan điều hành Quỹ; trường hợp pháp luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

b) Tiếp nhận bằng hiện vật, dịch vụ

Việc tiếp nhận được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận hợp tác, văn kiện đã được phê duyệt; Quỹ tổ chức tiếp nhận, quản lý, sử dụng và định giá theo quy định của pháp luật về tài sản công và quy định có liên quan.

c) Tiếp nhận thông qua ủy thác học bổng

Bên ủy thác chuyển tiền hoặc cam kết tài chính kèm theo mục tiêu, phạm vi ủy thác phù hợp với Quy chế này; Quỹ tổ chức thực hiện cấp học bổng theo tiêu chí, thang điểm và quy trình xét chọn chung, không làm thay đổi mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2. Trách nhiệm của Quỹ

a) Tổ chức thẩm định đề nghị tài trợ, đóng góp, ủy thác về sự phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ; tính hợp pháp của nguồn vốn; các rủi ro chủ yếu và biện pháp kiểm soát rủi ro. Trường hợp cần thiết, Quỹ được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn độc lập để thẩm định.

b) Phối hợp với các cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, theo dõi việc thực hiện cam kết của người học; tiếp nhận thông tin tổng hợp, định kỳ về tình hình học tập và tình trạng của lưu học sinh do cơ quan có thẩm quyền cung cấp phục vụ công tác giải ngân theo điều kiện, hậu kiểm và xử lý vi phạm cam kết (nếu có), theo phân công của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thẩm quyền phê duyệt

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tiếp nhận đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

b) Giám đốc Quỹ quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước. Trường hợp nội dung phức tạp, nhạy cảm hoặc tiềm ẩn rủi ro lớn, thì báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định. Việc xác định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có giá trị lớn để lấy ý kiến Hội đồng quản lý thực hiện theo ngưỡng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 11. Văn kiện tài trợ, công khai thông tin và quản lý sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Sau khi được phê duyệt, Giám đốc Quỹ ký văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác theo thẩm quyền. Văn kiện phải quy định rõ: mục tiêu, phạm vi, giá trị, thời hạn; quyền, nghĩa vụ của các bên; phương thức quản lý, giám sát và xử lý rủi ro. Trường hợp văn kiện, thỏa thuận có nội dung thuộc phạm vi điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc hoạt động đối ngoại nhà nước, việc ký kết và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền. Văn kiện, thỏa thuận không được thỏa thuận, cam kết việc cung cấp dữ liệu cá nhân của người học cho tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quỹ công bố thông tin cơ bản về khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký văn kiện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác phù hợp pháp luật.

3. Nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác chỉ được sử dụng để cấp học bổng và chi cho hoạt động tổ chức cấp học bổng, theo đúng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật; không sử dụng cho hoạt động đầu tư, cho vay, kinh doanh.

4. Việc hạch toán, kế toán, quyết toán và công khai các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác được thực hiện theo chế độ kế toán áp dụng đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; các khoản này được theo dõi riêng trong sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ.

5. Các ấn phẩm, công trình, sản phẩm, kết quả nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ từ Quỹ phải ghi nhận sự hỗ trợ của Quỹ theo quy định. Việc định danh nhà tài trợ chỉ mang tính ghi nhận, truyền thông và không làm phát sinh quyền ưu tiên, lợi ích vật chất hay can thiệp vào hoạt động xét chọn.

6. Quỹ thực hiện cơ chế ghi nhận, vinh danh đối với tổ chức, cá nhân tài trợ có đóng góp bền vững theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc ghi nhận, vinh danh phải bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, không kèm theo điều kiện can thiệp vào mục tiêu, đối tượng, tiêu chí, quy trình và kết quả xét chọn, phân bổ học bổng.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 12. Chương trình học bổng

1. Quỹ triển khai các chương trình học bổng sau đây:

- a) Học bổng tài năng;
- b) Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài;
- c) Học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hiệp định song phương, đa phương mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi chung là học bổng theo cam kết quốc tế);
- d) Học bổng thu hút người nước ngoài học tại Việt Nam;
- đ) Học bổng tạo cơ hội phát triển.

2. Quỹ là đầu mối tổ chức thực hiện tập trung các chương trình học bổng quy định tại Quy chế này thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo phân công; việc thiết kế, điều chỉnh, lồng ghép các chương trình, tiểu chương trình học bổng thực hiện theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối nguồn lực và không gián đoạn quyền lợi của người học.

3. Việc xét chọn và cấp học bổng của Quỹ được thực hiện theo mục tiêu, tiêu chí của từng chương trình; dựa trên năng lực, thành tích và kết quả/đầu ra; bảo đảm công bằng, minh bạch và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực. Khi xét chọn, ưu tiên người học thuộc ngành, lĩnh vực và nhóm đối tượng cần khuyến khích theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp giáo dục, đào tạo

trong từng giai đoạn, bao gồm khoa học cơ bản, khoa học - công nghệ, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược, kỹ năng nghề trọng điểm và nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, hồ sơ, thang điểm và cơ chế ưu tiên theo từng chương trình, tiểu chương trình học bổng.

4. Đối với học bổng dài hạn hoặc học bổng cấp theo kỳ, việc duy trì học bổng gắn với cơ chế đánh giá định kỳ kết quả học tập, rèn luyện, nghiên cứu hoặc đầu ra tương ứng của chương trình nhằm tạo động lực để người học nỗ lực, phấn đấu.

Điều 13. Học bổng tài năng

1. Học bổng tài năng là chương trình phát hiện, tuyển chọn và hỗ trợ người học có năng lực, thành tích xuất sắc hoặc tiềm năng phát triển vượt trội; được triển khai đối với người học từ giáo dục phổ thông đến giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học, bao gồm các tiểu chương trình sau đây:

- a) Học bổng tài năng đối với phổ thông;
- b) Học bổng tài năng đối với giáo dục đại học;
- c) Học bổng tài năng đối với giáo dục nghề nghiệp;
- d) Học bổng tài năng đối với sau đại học;
- đ) Học bổng tài năng đối với hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng là công dân Việt Nam đang học trong hệ thống giáo dục quốc dân (bao gồm giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học), đáp ứng điều kiện, tiêu chí của học bổng theo quy định tại Điều này và quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tiêu chí xét chọn học bổng tài năng căn cứ vào một hoặc một số tiêu chí sau đây:

- a) Năng lực, thành tích học tập, rèn luyện, nghiên cứu hoặc kỹ năng nghề: bao gồm tham gia đội tuyển kỹ năng nghề các cấp hoặc thành tích trong các kỳ thi kỹ năng nghề các cấp;
- b) Tiềm năng phát triển, kế hoạch học tập, nghiên cứu và phát triển, sản phẩm kỹ thuật, sáng kiến cải tiến cá nhân phù hợp với mục tiêu của chương trình;
- c) Phẩm chất, ý thức kỷ luật, hồ sơ trung thực và chấp hành quy định của pháp luật, quy định của chương trình.

4. Việc hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong khuôn khổ học bổng tài năng được thực hiện theo cơ chế học bổng, gắn với quá trình học tập, rèn luyện và kết quả đầu ra của người học; không thực hiện cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời; không hình thành quan hệ đầu tư - kinh doanh và không làm thay đổi bản chất không vì mục đích lợi nhuận của Quỹ.

5. Hoạt động hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều này bảo đảm không trùng lặp, không thay thế các quỹ và cơ chế hỗ trợ đề tài, dự án hiện hành của cơ sở giáo dục; tập trung hỗ trợ người học theo hướng phát triển năng lực cá nhân, hình thành ý tưởng, mô hình, sản phẩm thử nghiệm và năng lực triển khai ban đầu.

6. Trường hợp cần thiết, Quỹ phối hợp với cơ sở giáo dục trong thẩm định chuyên môn, theo dõi và đánh giá kết quả hỗ trợ theo thỏa thuận, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, không làm thay đổi bản chất học bổng và không can thiệp quyền tự chủ của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Học bổng đi học tại nước ngoài

1. Học bổng đi học tại nước ngoài nhằm hỗ trợ người học tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia trong từng giai đoạn.

2. Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài được triển khai theo một hoặc một số hình thức sau đây:

a) Học bổng toàn phần;

b) Học bổng bán phần;

c) Học bổng đồng tài trợ giữa Nhà nước với tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài được gắn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của Nhà nước trong từng thời kỳ, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phân bổ nguồn lực, kế hoạch triển khai theo danh mục ngành, lĩnh vực ưu tiên được phê duyệt.

4. Đối tượng áp dụng

Người học, ứng viên là công dân Việt Nam đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét chọn theo quy định của chương trình học bổng đi học tại nước ngoài.

5. Trên cơ sở đáp ứng đầy đủ điều kiện và tiêu chí xét chọn, Quỹ ưu tiên bố trí chỉ tiêu và nguồn lực hỗ trợ đối với các đối tượng sau đây:

a) Người học, ứng viên là người dân tộc thiểu số; trong đó, ưu tiên lựa chọn người học, ứng viên là người dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu đã được tuyên

dương, khen thưởng trong chỉ tiêu học bổng đào tạo ở nước ngoài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực;

b) Người học, ứng viên mà bản thân và cha mẹ thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Nhóm đối tượng khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong từng giai đoạn, nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao.

6. Người học, ứng viên được cấp học bổng đi học tại nước ngoài phải ký hợp đồng đào tạo, phục vụ hoặc văn bản cam kết tương đương theo quy định của từng chương trình học bổng; thực hiện nghĩa vụ sau đào tạo theo quy định của chương trình. Hợp đồng/văn bản cam kết, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Trở về nước công tác, phục vụ tại viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ và các cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng phù hợp với ngành, lĩnh vực ưu tiên và mục tiêu chương trình trong thời gian tối thiểu theo quy định của chương trình; việc xác định đầu mối tiếp nhận, bố trí vị trí công tác thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thực hiện các cam kết khác phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng.

Trường hợp Người học, ứng viên không thực hiện nghĩa vụ theo quy định thì phải bồi hoàn chi phí theo quy định của pháp luật và của chương trình học bổng.

7. Quỹ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ về hợp tác quốc tế, quản lý lưu học sinh, các bộ, ngành, địa phương và đơn vị sử dụng lao động trong việc triển khai học bổng; thực hiện quản lý danh sách, chi trả, theo dõi nghĩa vụ cam kết và hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn (nếu có) theo quy định. Việc theo dõi học thuật, tình trạng học tập, thủ tục đối ngoại và nội dung quản lý lưu học sinh trong thời gian học ở nước ngoài do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện theo quy định và phân công của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Quản lý người học trong thời gian đào tạo và sau đào tạo: Người học hưởng học bổng đi học tại nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo định kỳ/đột xuất theo yêu cầu của Quỹ và quy định của chương trình; Quỹ tổ chức theo dõi, đánh giá việc thực hiện cam kết, kịp thời áp dụng biện pháp tạm dừng, thu hồi, bồi hoàn khi có vi phạm theo quy định tại Quy chế này, thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 15. Học bổng theo cam kết quốc tế

1. Học bổng theo cam kết quốc tế là học bổng được thực hiện trên cơ sở điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bao gồm:

a) Học bổng dành cho người học là công dân Việt Nam đi học, nghiên cứu ở nước ngoài;

b) Học bổng dành cho công dân nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Việt Nam.

Học bổng quy định tại Điều này thuộc nhóm học bổng theo cam kết quốc tế và không áp dụng quy định tại Điều 14 về học bổng cho người học đi học tại nước ngoài, trừ trường hợp được quy định khác trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng là các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đáp ứng mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí, chỉ tiêu và các yêu cầu khác theo từng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Học bổng theo cam kết quốc tế được tổ chức thực hiện thông qua Quỹ theo cơ chế giao nhiệm vụ hoặc ủy thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí, chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của người học theo từng cam kết quốc tế; không làm thay đổi nội dung các cam kết quốc tế của Việt Nam.

4. Học bổng theo cam kết quốc tế được quản lý như các tiểu chương trình trong hệ thống chương trình học bổng có liên quan của Quỹ. Trường hợp điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có quy định khác với Quy chế này, thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đó.

Điều 16. Học bổng thu hút người nước ngoài học tại Việt Nam

1. Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam nhằm hỗ trợ người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam; góp phần thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục, thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và vị thế học thuật của Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam theo chương trình học bổng do Quỹ chủ trì tổ chức thực hiện, trừ trường hợp thực hiện theo học bổng theo cam kết quốc tế quy định tại Điều 15 Quy chế này.

3. Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam được ưu tiên đối với các trường hợp sau đây:

a) Các lĩnh vực nghiên cứu về Việt Nam, Đông Nam Á, ngôn ngữ tiếng Việt, giảng dạy tiếng Việt, lịch sử, văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế và phát triển của Việt Nam;

b) Các chương trình đào tạo, nghiên cứu ở trình độ sau đại học và các chương trình nghiên cứu chuyên sâu gắn với bối cảnh, dữ liệu và thực tiễn của Việt Nam;

c) Một số ngành, lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và lĩnh vực khác phù hợp với năng lực đào tạo, nghiên cứu và điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục Việt Nam trong từng giai đoạn;

d) Các chương trình, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu gắn với phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu quốc gia, trung tâm đổi mới sáng tạo và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ưu tiên của Việt Nam (nếu có), phù hợp năng lực tiếp nhận của cơ sở giáo dục.

e) Chương trình học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam được ưu tiên triển khai đối với một số quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác theo danh mục hoặc tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng giai đoạn, bảo đảm phù hợp định hướng hợp tác quốc tế, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và khả năng cân đối nguồn lực.

4. Việc xét chọn người học nước ngoài phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với chiến lược quốc tế hóa giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo của Việt Nam;

b) Gắn với năng lực đào tạo, nghiên cứu và điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục;

c) Bảo đảm chất lượng học thuật, uy tín và hiệu quả của chương trình học bổng; phù hợp quy định của pháp luật có liên quan.

5. Quỹ phối hợp với cơ sở giáo dục trong xét chọn người học nước ngoài như sau:

a) Quỹ công bố chương trình học bổng, điều kiện, tiêu chí và chỉ tiêu;

b) Cơ sở giáo dục đánh giá năng lực học thuật và đề cử ứng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình và tiêu chí tiếp nhận của cơ sở giáo dục;

c) Quỹ xem xét, quyết định cấp học bổng trên cơ sở danh sách ứng viên do cơ sở giáo dục đề cử, phù hợp với tiêu chí của chương trình.

Điều 17. Học bổng tạo cơ hội phát triển

1. Học bổng tạo cơ hội phát triển hỗ trợ người học trong nước thuộc nhóm đối tượng ưu tiên nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập, khuyến khích nỗ lực học tập, rèn luyện và phát triển năng lực cá nhân; được xét cấp theo tiêu chí học bổng và trong phạm vi khả năng cân đối nguồn lực của Quỹ, không mang tính trợ cấp hoặc chính sách xã hội.

2. Đối tượng áp dụng

Người học là công dân Việt Nam đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thuộc một trong các nhóm sau đây và đáp ứng điều kiện, tiêu chí của chương trình:

- a) Người học là người dân tộc thiểu số;
- b) Người học mồ côi cả cha và mẹ, không nơi nương tựa; người học khuyết tật; người học mắc bệnh hiểm nghèo;
- c) Người học mà bản thân và cha mẹ thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn;
- đ) Người học có hoàn cảnh khó khăn đột xuất.
- đ) Người học thuộc các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật và thuộc nhóm ưu tiên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng giai đoạn, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực;

Việc xác định đối tượng, mức độ ưu tiên và tiêu chí lựa chọn trong từng nhóm thực hiện theo chuẩn nghèo/cận nghèo hoặc tiêu chí khó khăn do cơ quan có thẩm quyền quy định và theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ưu tiên người học có kết quả học tập, rèn luyện đạt mức tối thiểu theo yêu cầu của chương trình. Học bổng không cấp trùng theo cùng nội dung chi và cùng thời gian với các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước (nếu có).

3. Việc hỗ trợ căn cứ vào điều kiện tiếp cận giáo dục, hoàn cảnh kinh tế - xã hội và nỗ lực vượt khó của người học, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và trong khả năng cân đối nguồn lực của Quỹ; đối với học bổng dài hạn hoặc học bổng cấp theo kỳ, thực hiện đánh giá duy trì định kỳ theo quy định của chương trình.

4. Đối với các chương trình học bổng do cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân trong nước triển khai nhằm hỗ trợ người học thuộc nhóm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, Quỹ có thể tiếp nhận ủy thác tổ chức thực hiện hoặc phối hợp đồng tài trợ trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận; việc ủy thác, phối hợp không làm thay đổi quyền tự chủ, nguồn lực và trách nhiệm của các bên theo quy định của

pháp luật và không làm phát sinh cơ chế xét chọn riêng ngoài khung tiêu chí, thang điểm và nguyên tắc chung của Quỹ.

Điều 18. Khung mức hỗ trợ và thẩm quyền

1. Mức hỗ trợ học bổng của Quỹ được xác định trên cơ sở học phí và chi phí sinh hoạt hợp lý theo từng chương trình, trình độ đào tạo, địa bàn và thời gian học tập; bảo đảm phù hợp mục tiêu chương trình, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa; không làm phát sinh nghĩa vụ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước ngoài dự toán được giao.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi và phương thức giải ngân đối với từng chương trình, tiêu chuẩn trình học bổng của Quỹ, căn cứ:

- a) Học phí và chi phí sinh hoạt trung bình theo nhóm nước, vùng, miền;
- b) Trình độ đào tạo, thời gian học tập, hình thức đào tạo;
- c) Ngành, lĩnh vực ưu tiên và đối tượng thụ hưởng theo từng giai đoạn;
- d) Mục tiêu, đặc thù chương trình và khả năng cân đối nguồn lực của Quỹ;
- đ) Việc hỗ trợ được thực hiện theo cơ chế học bổng, gắn với tiến độ và kết quả quá trình học tập của người học; không mang tính trợ cấp xã hội, không thực hiện cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời.

3. Đối với học bổng cho người học đi học tại nước ngoài, khung mức hỗ trợ được xác định theo nhóm nước trên cơ sở chi phí học tập và sinh hoạt trung bình; Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục nhóm nước và khung mức hỗ trợ.

4. Đối với học bổng thu hút người nước ngoài học tại Việt Nam, mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở chi phí học tập và sinh hoạt hợp lý trong thời gian học tập, nghiên cứu tại Việt Nam; phù hợp mục tiêu quốc tế hóa giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của cơ sở giáo dục tiếp nhận. Mức hỗ trợ bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:

- a) Học phí hoặc một phần học phí, chi phí đào tạo;
- b) Chi phí sinh hoạt thiết yếu;
- c) Chi phí bảo hiểm y tế, thị thực, cư trú và các chi phí cần thiết khác theo quy định của chương trình;

d) Khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi và phương thức giải ngân đối với chương trình quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Trong phạm vi khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí và dự toán được giao hằng năm, Hội đồng quản lý quyết định/thông qua phương án phân bổ nguồn lực; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định danh sách và mức hỗ trợ theo quy định của chương trình; Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện giải ngân, hậu kiểm.

Điều 19. Khung tiêu chí, thang điểm và ưu tiên

1. Việc xét chọn học bổng được thực hiện trên cơ sở khung tiêu chí và thang điểm do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho từng chương trình, tiểu chương trình; bảo đảm khách quan, minh bạch, có cơ chế so sánh, xếp hạng giữa các ứng viên; phòng ngừa xung đột lợi ích và bảo đảm liêm chính trong đánh giá.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung tiêu chí và thang điểm chi tiết cho từng chương trình, tiểu chương trình, trong đó:

a) Nhóm tiêu chí về thành tích học tập, nghiên cứu, kỹ năng nghề và kết quả chuyên môn liên quan trực tiếp đến mục tiêu chương trình chiếm trọng số cao nhất trong tổng điểm;

b) Có thể bổ sung các nhóm tiêu chí về chất lượng kế hoạch phát triển cá nhân, kế hoạch học tập/nghiên cứu/huấn luyện; đối với tiểu chương trình nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp có thể bổ sung tiêu chí về ý tưởng, mô hình, sản phẩm thử nghiệm, lộ trình triển khai và kết quả đầu ra; việc đánh giá bổ sung có thể thực hiện thông qua phỏng vấn, thuyết trình, kiểm tra kỹ năng hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Chính sách ưu tiên được thực hiện thông qua cơ chế cộng điểm hoặc xếp hạng ưu tiên. Tổng mức ưu tiên không vượt quá mức trần trong tổng số điểm của hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc ưu tiên thực hiện theo tiêu chí của từng chương trình, bao gồm ưu tiên đối với người học thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định; không quy định phân bổ theo chỉ tiêu vùng miền. Trường hợp người học có cam kết sau tốt nghiệp công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa theo quy định, được xem xét áp dụng cơ chế ưu tiên theo chương trình; ưu tiên chỉ áp dụng khi cam kết có thể kiểm chứng và có cơ chế theo dõi, hậu kiểm; việc xử lý khi vi phạm cam kết thực hiện theo thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ và quy định có liên quan.

4. Hội đồng chuyên gia áp dụng khung tiêu chí, thang điểm và chính sách ưu tiên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi tổ chức xét chọn.

Điều 20. Nguyên tắc xét cấp học bổng

1. Việc nhận học bổng từ Quỹ không hạn chế người học đồng thời hưởng học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách, các chế độ, chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp trùng mục tiêu, trùng nội dung chi và cùng thời gian hỗ trợ hoặc pháp luật có quy định khác. Đối với học bổng theo cam kết quốc tế quy định tại Điều 15 của Chương này, việc áp dụng đồng thời thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hiệp định có liên quan.

2. Quỹ không cấp trùng cho cùng một nội dung chi và cùng một thời gian hỗ trợ với các chương trình, đề án khác sử dụng ngân sách nhà nước; trường hợp người học đã có nguồn hỗ trợ khác cho cùng nội dung chi, bao gồm nguồn xã hội hóa, tài trợ, ủy thác, Quỹ thực hiện điều chỉnh mức hỗ trợ theo nguyên tắc bổ sung, không trùng lặp hoặc áp dụng cơ chế đồng tài trợ theo quy định của chương trình.

Điều 21. Tiếp nhận, xét chọn, giải ngân, hậu kiểm và công bố kết quả

1. Hồ sơ đề nghị hưởng học bổng gồm 04 thành phần sau đây:

a) Đơn đề nghị/đăng ký xét chọn học bổng theo mẫu, trong đó thể hiện thông tin định danh, thông tin liên hệ, chương trình/đợt xét chọn, tóm tắt thành tích/điều kiện và nội dung khác (nếu có);

b) Bản sao hoặc dữ liệu điện tử hợp lệ giấy tờ định danh và thông tin liên hệ của ứng viên;

c) Minh chứng về kết quả học tập/rèn luyện hoặc thành tích, tiêu chí liên quan theo yêu cầu của chương trình học bổng (bản sao, bản điện tử hoặc dữ liệu trích xuất từ cơ sở dữ liệu có thẩm quyền);

d) Tài liệu cam kết/thỏa thuận và tài liệu khác theo yêu cầu của chương trình, đợt xét chọn (nếu có), theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch/đợt xét chọn, tiêu chí, thang điểm và các yêu cầu chung theo quy định; Quỹ công bố công khai chương trình/đợt xét chọn, thành phần hồ sơ, thời hạn và phương thức tiếp nhận hồ sơ.

b) Ứng viên/người học nộp hồ sơ theo một trong các đầu mối sau đây:

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đối với học bổng tài năng cho người học khối phổ thông; kiểm tra ban đầu về tính đầy đủ, hợp lệ và xác nhận thông tin thuộc phạm vi quản lý trước khi gửi Quỹ;

Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đối với người học thuộc cơ sở đào tạo; kiểm tra ban đầu về tính đầy đủ, hợp lệ và xác nhận thông tin thuộc phạm vi quản lý trước khi gửi Quỹ;

Quỹ tiếp nhận hồ sơ trực tiếp đối với ứng viên không thuộc các trường hợp nêu trên.

c) Việc nộp, gửi hồ sơ và giao dịch liên quan có thể thực hiện trực tuyến, trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc phương thức điện tử khác theo quy định.

3. Xét chọn và thông báo kết quả

a) Quỹ rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin cần thiết (nếu có); tổng hợp, chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ phục vụ xét chọn.

b) Việc thẩm định, phản biện, chấm điểm và xếp hạng hồ sơ được thực hiện thông qua Hội đồng chuyên gia do Giám đốc Quỹ thành lập theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

c) Quỹ tổng hợp kết quả, lập danh sách trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp; tổ chức công bố kết quả theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, không được xét chọn thì thông báo phải nêu rõ lý do theo quy định.

4. Ký thỏa thuận hỗ trợ, quyết định hỗ trợ và giải ngân

a) Trường hợp được xét chọn, Quỹ ký thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ với người hưởng học bổng hoặc ký thỏa thuận/hợp đồng với cơ quan, đơn vị được giao tổ chức chi trả theo quy định. Thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ bao gồm các nội dung chủ yếu: mục đích, nội dung hỗ trợ; mức hỗ trợ và phương thức chi trả; điều kiện duy trì; quyền, nghĩa vụ của các bên; xử lý vi phạm; biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn/hoàn trả (nếu có); nguyên tắc giải quyết tranh chấp.

b) Việc giải ngân/chi trả được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây, phù hợp với từng chương trình học bổng, đối tượng và quyết định phê duyệt:

Quỹ chi trả trực tiếp cho người hưởng học bổng (đối với trường hợp ứng viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Quỹ hoặc trường hợp khác theo quy định);

Quỹ chuyển kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức chi trả cho người hưởng học bổng thuộc khối phổ thông;

Quỹ chuyển kinh phí cho cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức chi trả cho người học thuộc cơ sở đào tạo.

Việc giải ngân, thanh toán và quyết toán thực hiện theo hình thức không dùng tiền mặt, tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán,

kiểm toán và quy định tại Quy chế này; hướng dẫn chi tiết do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành. Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức chi trả đúng đối tượng, đúng mức, đúng thời hạn; thực hiện hạch toán, chứng từ và báo cáo quyết toán theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Theo dõi duy trì và hậu kiểm

Quỹ theo dõi duy trì điều kiện hưởng học bổng; đối với học bổng dài hạn hoặc học bổng cấp theo kỳ, tổ chức đánh giá duy trì định kỳ theo yêu cầu của chương trình. Quỹ thực hiện hậu kiểm định kỳ hoặc đột xuất thông qua đối chiếu dữ liệu, kết quả học tập/rèn luyện, tình trạng người học và thông tin liên quan; trường hợp phát hiện sai lệch, gian lận hoặc vi phạm cam kết thì tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả (nếu có), thu hồi/bồi hoàn và xử lý theo quy định.

6. Công khai, bảo mật thông tin

Kết quả xét chọn được công bố công khai theo mức độ thông tin cần thiết, bảo đảm ẩn hoặc giảm thiểu dữ liệu cá nhân; danh tính chuyên gia phản biện được bảo mật theo quy chế nội bộ của Quỹ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Hướng dẫn nghiệp vụ và quy trình chi tiết

Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ ban hành hướng dẫn nghiệp vụ và quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; ưu tiên thực hiện trên nền tảng số theo Điều 25 Quy chế này; việc ban hành hướng dẫn nghiệp vụ không làm phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, số bước và thời hạn giải quyết ngoài nội dung thủ tục đã được công bố.

Chương V **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 22. Nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ

1. Quỹ quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính, kế toán, kiểm toán và quy định có liên quan.

2. Mọi khoản thu, chi của Quỹ phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp; được hạch toán đầy đủ, kịp thời, trung thực theo chế độ kế toán áp dụng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc kiểm soát chi đối với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp thực hiện thông qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ không được sử dụng vốn, tài sản để cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời hoặc thực hiện hoạt động tài chính khác ngoài phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn

theo Quy chế này và pháp luật có liên quan; việc gửi tiền có kỳ hạn đối với nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an toàn, công khai, minh bạch và phân tán rủi ro.

5. Việc quản lý ngân sách hoạt động, kế toán, kiểm toán, báo cáo và quyết toán của Quỹ thực hiện theo Quy chế này và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quản lý tài sản, trụ sở và hệ thống thông tin

1. Tài sản, trụ sở, cơ sở vật chất và hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Quỹ được sử dụng trong phạm vi hạ tầng, tài sản và hệ thống dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quỹ không tổ chức bộ máy quản trị tài sản, trụ sở riêng, không đầu tư xây dựng hoặc mua trụ sở riêng, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng trụ sở, tài sản và hạ tầng dùng chung không làm phát sinh nghĩa vụ chi thường xuyên mới ngoài dự toán được giao.

2. Nền tảng số quản lý học bổng là hệ thống thông tin dùng chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; Quỹ tổ chức khai thác, sử dụng để thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, thẩm định, xét chọn, công bố kết quả, giải ngân, hậu kiểm, thống kê, báo cáo. Ưu tiên thực hiện toàn bộ quy trình trên môi trường số; hạn chế tối đa việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ ngoài hệ thống; mọi thao tác xử lý, điều chỉnh, phê duyệt hồ sơ phải được ghi nhận trên nền tảng số. Việc khai thác, sử dụng nền tảng số phải bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu theo quy định và tuân thủ kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu dùng chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản, hạ tầng và hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nền tảng số phải có cơ chế nhật ký xử lý hồ sơ để truy vết trách nhiệm; nhật ký là căn cứ phục vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Việc thu thập, lưu trữ, xử lý, chia sẻ dữ liệu học bổng phải đúng mục đích, chỉ thu thập dữ liệu phù hợp mục tiêu quản lý, xét chọn và hậu kiểm theo quy định; không cung cấp dữ liệu cá nhân của người học cho tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định và có căn cứ hợp lệ. Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 24. Nguồn thu và chi phí của Quỹ

1. Nguồn thu hợp pháp của Quỹ bao gồm:

a) Lãi tiền gửi có kỳ hạn từ các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước của Quỹ (nếu có) theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, cho tặng và các nguồn hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Phí quản lý ủy thác (nếu có) theo thỏa thuận phù hợp với pháp luật;

d) Các khoản thu từ thu hồi, bồi hoàn kinh phí, phạt vi phạm, bồi thường bảo hiểm, chênh lệch tỷ giá (nếu phát sinh);

đ) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn thu của Quỹ không mang tính chất doanh thu từ hoạt động kinh doanh, phù hợp với mục tiêu, tính chất hoạt động không vì mục đích lợi nhuận của Quỹ.

2. Chi phí của Quỹ bao gồm:

a) Chi nghiệp vụ: tổ chức xét chọn, thẩm định, phản biện, giám sát, hậu kiểm; các hoạt động chuyên môn, truyền thông; thuê dịch vụ, tư vấn, kiểm toán, thuê chuyên gia; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đối soát, nghiệm thu kết quả và các khoản chi nghiệp vụ khác phục vụ trực tiếp mục tiêu của Quỹ;

b) Chi quản lý, bộ máy: tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương; đào tạo, bồi dưỡng; chi phí văn phòng; hội nghị, hội thảo; chi công nghệ thông tin trong phạm vi nhiệm vụ; bảo trì, sửa chữa, bảo hiểm tài sản và các khoản chi quản lý khác theo chế độ, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ;

c) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Không được hạch toán vào chi phí của Quỹ:

a) Các khoản chi bảo đảm từ nguồn khác hoặc trùng nội dung chi;

b) Chi không có chứng từ hợp lệ, không đúng chế độ, định mức, không phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ;

c) Chi ủng hộ, tài trợ, đóng góp ngoài nhiệm vụ, mục tiêu của Quỹ;

d) Các khoản phạt, bồi thường do lỗi của tổ chức, cá nhân thuộc Quỹ gây ra mà pháp luật quy định phải tự chịu trách nhiệm.

4. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thu, chi, hạch toán, lưu trữ chứng từ, sổ sách; nguồn thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính của Quỹ được xác định bằng đồng Việt Nam; trường hợp phát sinh nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì thực hiện quy đổi theo pháp luật về quản lý ngoại hối và chế độ kế toán hiện hành.

5. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo, công khai tài chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này; tự chịu trách nhiệm về tính đúng, đủ, hợp pháp của các khoản thu, chi trong phạm vi nguồn lực được giao.

Điều 25. Kế toán, kiểm toán, báo cáo, quyết toán và xử lý chênh lệch thu chi

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính; năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Quỹ lập, gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và báo cáo theo yêu cầu phục vụ quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán.

3. Báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán theo quy định của pháp luật; trường hợp cần thiết, việc kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán chuyên đề thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nguồn vốn, kinh phí do ngân sách nhà nước giao được lập, chấp hành, kiểm soát, quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn. Đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), phần chênh lệch thu lớn hơn chi và số dư chưa sử dụng được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng đúng mục tiêu của Quỹ; việc quản lý, sử dụng số dư và dự phòng rủi ro (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Quỹ không áp dụng cơ chế phân phối lợi nhuận như doanh nghiệp; việc chi khen thưởng, phúc lợi và các chế độ đối với người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

6. Các khoản thu, chi sai chế độ, sai mục đích, không đúng quy định phải được xử lý, thu hồi, bồi hoàn theo quy định của pháp luật; Quỹ có trách nhiệm báo cáo, giải trình và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 26. Thu hồi, bồi hoàn và miễn, giảm nghĩa vụ bồi hoàn

1. Việc thu hồi, bồi hoàn và miễn, giảm nghĩa vụ bồi hoàn đối với người hưởng học bổng được thực hiện theo thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ thực hiện tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả, thu hồi và tổ chức bồi hoàn kinh phí khi phát hiện hành vi gian lận, trục lợi, vi phạm thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Quỹ.

3. Đối với công dân Việt Nam đi học ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính

phủ, việc bồi hoàn, thu hồi chi phí đào tạo thực hiện theo Nghị định này, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và các quy định có liên quan.

4. Đối với người nước ngoài thụ hưởng học bổng, nghĩa vụ hoàn trả (nếu có) được xác lập và thực hiện theo thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ; Quỹ và cơ sở giáo dục áp dụng các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phù hợp quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Quỹ, bảo đảm tính khả thi trong thu hồi kinh phí.

5. Quỹ xem xét miễn, giảm một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ bồi hoàn trong trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp đặc biệt khác; việc miễn, giảm phải có hồ sơ chứng minh và được quyết định theo thẩm quyền, phân cấp quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy chế nội bộ của Quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch và không trái quy định của pháp luật.

6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định nghĩa vụ bồi hoàn, phương thức thu hồi, xử lý vi phạm, hồ sơ và biểu mẫu thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy chế nội bộ của Quỹ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Điều 27. Giám sát hoạt động của Quỹ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện giám sát hoạt động của Quỹ thông qua báo cáo định kỳ, đột xuất và kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền.

2. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nội dung giám sát hoạt động của Quỹ gồm:

a) Quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của Quỹ, các nguồn lực hợp pháp khác và tài sản của Quỹ;

b) Kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình, tiểu chương trình học bổng của Quỹ;

c) Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các chế độ, chính sách đối với người lao động của Quỹ theo quy định;

d) Các nội dung giám sát liên quan khác theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 28. Đánh giá và xếp loại hằng năm đối với Quỹ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại Quỹ hằng năm.

2. Chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại Quỹ bao gồm:

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả triển khai các chương trình, tiểu chương trình học bổng (số lượng người thụ hưởng, cơ cấu đối tượng, lĩnh vực ưu tiên, mức độ hoàn thành chỉ tiêu);

b) Hiệu quả sử dụng nguồn lực (tỷ lệ giải ngân, chi phí quản lý, cơ cấu chi, mức huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước);

c) Tình hình chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính, kế toán, kiểm toán; quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước (nếu có); thực hiện chế độ báo cáo, công khai, minh bạch theo quy định;

d) Tình hình tuân thủ quy định về tiếp nhận, quản lý tài trợ, đóng góp, ủy thác (nếu có) và việc xử lý kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (nếu có);

đ) Chất lượng quản trị, kiểm soát nội bộ và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có).

3. Yếu tố khách quan được xem xét, loại trừ khi đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ gồm: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, biến động kinh tế - chính trị, thay đổi chính sách có liên quan và các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại Quỹ.

Điều 29. Minh bạch, công bố thông tin và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại

1. Quỹ thực hiện công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Quỹ và hình thức phù hợp, gồm:

a) Thông tin về chương trình, tiểu chương trình học bổng (kế hoạch, tiêu chí, điều kiện, phạm vi và mức hỗ trợ);

b) Kết quả xét chọn và danh sách người được hưởng theo hình thức định danh phù hợp;

c) Tình hình thực hiện, giải ngân và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định;

d) Thông tin tổng hợp về tiếp nhận và sử dụng tài trợ, đóng góp, ủy thác; hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn (nếu có).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện ở mức tổng hợp, thống kê; bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và quy định pháp luật có liên quan.

3. Quỹ thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hoạt động của Quỹ; việc xử lý phản ánh, kiến nghị thực hiện theo quy định nội bộ của Quỹ; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật. Thời hạn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại liên quan đến kết quả xét chọn ít nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả; Quỹ ưu tiên tiếp nhận qua kênh trực tuyến và công khai đầu môi tiếp nhận.

4. Quỹ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm bảo mật danh tính người cung cấp thông tin; bảo đảm không bị trù dập, gây bất lợi; xử lý hành vi lợi dụng việc phản ánh, khiếu nại, tố cáo để vu khống, xúc phạm theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân phát hiện, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về sai phạm, tiêu cực trong hoạt động của Quỹ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì quản lý nhà nước đối với Quỹ; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của Quỹ theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi, phương thức giải ngân theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.

3. Ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy chế tài chính và các quy chế nghiệp vụ, hướng dẫn, mẫu biểu; kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự của Quỹ; quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện đánh giá và chế độ, chính sách đối với các chức vụ quản lý của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp.

4. Chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng số quản lý học bổng; ban hành chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quy định phân quyền truy cập và nhật ký xử lý hồ sơ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Nghị định này; đánh giá, xếp loại hàng năm đối với Quỹ; chủ trì điều phối, bảo đảm không trùng lặp giữa Quỹ với các chương trình, đề án, quỹ khác; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai, giám sát thực hiện.

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, hướng dẫn cơ chế tài chính đối với Quỹ, khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi và phương thức giải ngân của các chương trình, tiểu chương trình học bổng; hướng dẫn cụ thể về quản lý tài chính, kế toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Quỹ trong tiếp nhận, tổng hợp, xác nhận thông tin ban đầu đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý; cung cấp thông tin phục vụ đối chiếu, hậu kiểm; thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Quỹ trong tiếp nhận, xác nhận thông tin ban đầu đối với người học thuộc cơ sở; tổ chức chi trả (nếu được giao), hạch toán và báo cáo quyết toán theo hướng dẫn; cung cấp thông tin phục vụ hậu kiểm theo yêu cầu.

3. Người học có trách nhiệm cung cấp thông tin trung thực, sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện nghĩa vụ báo cáo/cập nhật thông tin phục vụ theo dõi, hậu kiểm; chấp hành thu hồi, bồi hoàn và xử lý vi phạm (nếu có) theo thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ và quy định có liên quan.
